TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KHÁNH H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 21/02/2022
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Phượng
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Tuất
2. Ông Phan Quý Thành

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Xuân Cúc – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Khánh H.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh H tham gia phiên tòa**:* Ông Bùi Hồng Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 19/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2021 về *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/QĐ/ST ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh H, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Bà Ngô Thị Bích Th** sinh năm 1965.
Địa chỉ: Số 41 đường số 02, khóm Quốc T, phường Phước T, thành phố Nha Tr, tỉnh Khánh H, Việt Nam (vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông **Bui Van Q** (Bùi Văn Q) sinh năm 1961
Địa chỉ: Jonkopingsvagen 1D Lgh 1103 571 78 Forserum, Thụy Đ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Nguyên đơn bà Ngô Thị Bích Th trình bày theo đơn khởi kiện và bản tự khai:*** Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Bui Van Q (Bùi Văn Q) quen biết nhau do tình cờ và qua cô em gái ở Thụy Đ. Sau nhiều lần nói chuyện qua lại, cả hai có tình cảm thương, mến nhau và quyết định kết hôn với nhau vào năm 2012, được Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh H cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 464 quyển số 02 ngày 26/11/2012. Sau khi kết hôn, ông Q thường xuyên về Việt Nam ở với gia đình bà. Bà và ông Q sống chung với nhau được hai năm, nhưng thời gian sau này ông Q không về Việt Nam nữa và cũng không gọi điện thoại cho bà. Bà đã chờ đợi ông Q,

nhưng ông Q đã không quay trở lại. Vì thế, bà chắc chắn rằng ông Q đã bỏ bà, nên bà quyết định đơn phương xin được ly hôn với ông Bui Van Q (Bùi Văn Q).

Về con chung: Bà và ông Q không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà và ông Q không có tài sản chung và không nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Ngô Thị Bích Th có đơn đề nghị được vắng mặt khi Tòa xét xử vụ án.

**** Bị đơn ông Bui Văn Q (Bùi Văn Q) vắng mặt.***

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt văn bản tố tụng cho ông Bui Văn Q (Bùi Văn Q) qua thủ tục ủy thác tư pháp: Thông báo về việc thụ lý vụ án, ấn định thời gian mở phiên họp hòa giải, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ kèm theo Phiếu điều tra về hôn nhân và gia đình để tiến hành thu thập lời khai đối với ông Q và thời hạn để gửi văn bản trình bày ý kiến của ông Q đối với vụ án.

Ngày 06/9/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh H nhận được Công điện của Đại sứ quán Việt Nam tại Thụy Đ cho biết: *Ngày 09/7/2021, Đại sứ quán đã gửi thông báo cho ông Bùi Văn Q theo địa chỉ như trong hồ sơ ủy thác tư pháp của Tòa án gửi, nhưng không nhận được phản hồi của ông Q. Do đó, Đại sứ quán Việt na*m *tại Thụy Đ đã tiến hành niêm yết công khai hồ sơ ly hôn tại trụ sở Đại sứ quán.* Đồng thời, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh H đã tiến hành niêm yết công khai thông tin liên quan đến vụ án trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án và Cổng thông tin điện tử của Đại sứ quán Việt Nam tại Thụy Đ. Tuy nhiên, ông Bui Văn Q (Bùi Văn Q) đã không có văn bản trình bày ý kiến gửi về Tòa án nhân dân tỉnh Khánh H, cũng như đều vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh H phát biểu:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đều thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Ngô Thị Bích Th được ly hôn với ông Bui Van Q (Bùi Văn Q); về án phí nguyên đơn phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về sự vắng mặt của nguyên đơn và bị đơn:

- Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Bích Th đã có bản tự khai và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Bui Van Q (Bùi Văn Q) hiện đang sống ở Thụy Đ. Mặc dù, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh H đã thực hiện việc tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng ông Bui Van Q (Bùi Văn Q) vẫn không có văn bản trình bày ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Ngô Thị Bích Th và ông Bui Van Q (Bùi Văn Q) tự nguyện kết hôn và được Uỷ ban nhân dân tỉnh Khánh H cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 464, ngày 26 tháng 11 năm 2012. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, ông Q thường xuyền về Việt Nam thăm bà Th, thời gian vợ chồng chung sống với nhau được hai năm. Nhưng sau đó, ông Q không trở về Việt Nam và cũng không liên lạc gì với bà Th. Bà Th đã chờ đợi ông Q, nhưng cũng không thấy ông Q quay trở lại, nên bà Th chắc chắn ông Q đã bỏ bà, nên bà Th đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Q.

Xét thấy: Sau khi ông Q trở về Thụy Đ một thời gian dài đã không còn liên lạc với bà Th. Thực tế, Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng cho ông Q nhưng ông Q không về Việt Nam để giải quyết vụ án, cũng không có văn bản trình bày ý kiến về vụ án. Điều đó, chứng tỏ ông Q không còn quan tâm đến bà Th và , quan hệ hôn nhân này. Như vậy, tình cảm giữa bà Th và ông Q đã thực sự không còn, cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay bà Th yêu cầu ly hôn với ông Q là có căn cứ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Ngô Thị Bích Th.

[2.2] Về con chung: Bà Ngô Thị Bích Th xác định không có con chung, nên Tòa án không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Ngô Thị Bích Th trình bày không có, nên tách phần tài sản ra để giải quyết trong một vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

[3] Về án phí, chi phí tố tụng: Bà Ngô Thị Bích Th là nguyên đơn, phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 28, khoản 3 điều 35, điểm c khoản 1 điều 37; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228; điểm d khoản 1 Điều 469; điểm b khoản 5 Điều 477; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị Bích Th về *"Ly hôn"* đối với bị đơn ông Bui Van Q (Bùi Văn Q).

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Bích Th được ly hôn ông Bui Van Q (Bùi Văn Q).

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Tách ra để giải quyết trong một vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

4. Về án phí, chi phí tố tụng:

4.1. Về án phí: Bà Ngô Thị Bích Th phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0009717 ngày 19/4/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Như vậy, bà Th đã nộp đủ tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4.2. Về chi phí tố tụng: Bà Ngô Thị Bích Th phải chịu lệ phí ủy thác tư pháp Hôn nhân gia đình là 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí là 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí số 0023995 ngày 18/5/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Khánh H. Như vậy, bà Th đã nộp đủ lệ phí ủy thác.

Bà Ngô Thị Bích Th phải chịu chi phí dịch thuật và ủy thác theo đường bưu chính số tiền 900.000đ *(Chín trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 3.000.000đ *(Ba triệu đồng)* thực hiện tại Tòa án, hoàn lại cho bà Th số tiền 2.100.000đ *(Hai triệu một trăm nghìn đồng*), bà Thủy liên hệ phòng Thủ quỹ của Tòa án để nhận lại số tiền trên. Như vậy, bà Th đã nộp đủ các chi phí tố tụng.

5. Quyền kháng cáo: Bà Ngô Thị Bích Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Ông Bui Van Q (Bùi Văn Q) ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn một tháng kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Khánh H;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Khánh H*
- *Cục THADS tỉnh Khánh H;*
- *UBND tỉnh Khánh H*
- *Nguyên đơn, bị đơn;*
- *Lưu HS, AV, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thúy Phượng